TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 176/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 289/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 : "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Mai Trường Lệ S1, sinh năm 1986

2. Anh Trần Đình S2, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: 93B L Đ C, phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H P, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 24/9/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 là hợp pháp. Nay, chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2.

[2] Về con chung:

Chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 có hai con chung là Trần Đình P, sinh ngày 04/8/2010 và Trần Hạnh N, sinh ngày 06/11/2011. Cháu Trần Đình P và Trần Hạnh N đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Mai Trường Lệ S1 khi cha mẹ ly hôn.

Chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 thỏa thuận giao hai con chung cho chị Mai Trường Lệ S1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên, tự lập được hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi, quyền lợi của con vẫn được đảm bảo. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận thỏa thuận này của chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 có hai con chung là Trần Đình P, sinh ngày 04/8/2010 và Trần Hạnh N, sinh ngày 06/11/2011. Cháu Trần Đình P và Trần Hạnh N đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Mai Trường Lệ S1 khi cha mẹ ly hôn.

Chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 thỏa thuận giao hai con chung cho chị Mai Trường Lệ S1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên, tự lập được hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000149 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chị Mai Trường Lệ S1 và anh Trần Đình S2 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường H P, TP. P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 66; cấp ngày 24/9/2009);
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm